THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ II - KHỐI 10 BUỔI CHIỀU NĂM HỌC 2021-2022 ÁP DỤNG NGÀY 14/2/2022

Thứ	Buổi	Tiết	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11	10A12	10A13	10A14
2	C	1	Toán-T.Trạng	Ngữ văn-C.PLinh	Hóa học-T.Hiến	Tin học-T.Hùng	Toán-C.Xuân	GDCD-T.MTèo	Toán-C.PMy	Ngoại ngữ-C.LinhA	Thể dục-T.Tùng	Toán-C.Lương	Ngoại ngữ-C.Tuyền	Hóa học-T.L Nam	Địa Lý-C.TPhương	Hóa học-C.Hiền
		2	Toán-T.Trạng	Ngữ văn-C.PLinh	Hóa học-T.Hiến	Toán-C.BLiên	Địa Lý-C.TPhương	Vật lý-C.Hoa	Toán-C.PMy	Ngoại ngữ-C.LinhA	Thể dục-T.Tùng	Toán-C.Lương	Ngoại ngữ-C.Tuyền	Hóa học-T.L Nam	Lịch Sử-C.Tiên	Vật lý-T.Công
		3	Hóa học-T.L Nam	Hóa học-C.Hiền	Toán-C.Lương	Hóa học-T.Hiến	Vật lý-C.Hoa	Ngoại ngữ-C.Nhi	Ngoại ngữ-C.NAnh	Thể dục-T.Tùng	Ngoại ngữ-C.TTrang	Ngoại ngữ-T Nghĩa	Vật lý-C.NHằng	Toán-T.PThành	Ngoại ngữ-C.Thủy	Ngữ văn-C.PLinh
		4	Vật lý-C.NHằng	Hóa học-C.Hiền	Toán-C.Lương	Địa Lý-C.TPhương	Vật lý-C.Hoa	Ngoại ngữ-C.Nhi	Ngoại ngữ-C.NAnh	Thể dục-T.Tùng	Ngoại ngữ-C.TTrang	Ngoại ngữ-T Nghĩa	Tin học-C.T.Hằng	Toán-T.PThành	Ngoại ngữ-C.Thủy	Ngoại ngữ-C.ĐTrang
		5														
3	C	1	Địa Lý-C.HMy	Tin học-T.Khoa	Ngữ văn-C.Hương	Thể dục-T.Châu	Sinh học-C.Lý	GD QP-AN-T.Thi	Ngoại ngữ-C.NAnh	Ngoại ngữ-C.LinhA	Ngữ văn-C.Yến	Ngoại ngữ-T Nghĩa	Công nghệ-C.Dung	Địa Lý-C.TPhương	Ngữ văn-C.Vân	Ngoại ngữ-C.ĐTrang
		2	Ngoại ngữ-C.TTrang	Ngoại ngữ-C.LinhA	Ngữ văn-C.Hương	Thể dục-T.Châu	Công nghệ-C.Lý	Ngoại ngữ-C.Nhi	Ngoại ngữ-C.NAnh	Địa Lý-C.TPhương	Ngữ văn-C.Yến	Ngoại ngữ-T Nghĩa	Sinh học-C.Dung	Vật lý-C.Trâm	Hóa học-T.L Nam	Địa Lý-C.HMy
		3	Toán-T.Trạng	Toán-T.Lộc	Địa Lý-C.TPhương	Ngữ văn-C.Vân	Ngoại ngữ-C.NAnh	Vật lý-C.Hoa	Vật lý-C.Trâm	Toán-C.PMy	Địa Lý-C.HMy	GDCD-T.Trường	Ngữ văn-C.Yến	Ngoại ngữ-C.Tuyền	Sinh học-C.Dung	Thể dục-T.Châu
		4	Toán-T.Trạng	Toán-T.Lộc	Ngoại ngữ-C.ĐTrang	Ngữ văn-C.Vân	Ngoại ngữ-C.NAnh	Hóa học-T.Duy	Vật lý-C.Trâm	Toán-C.PMy	Ngoại ngữ-C.TTrang	Ngữ văn-C.Hương	GDCD-T.Trường	Ngoại ngữ-C.Tuyền	Công nghệ-C.Dung	Thể dục-T.Châu
		5														
4	C	1														
		2														
		3														
		4														
		5														
5	C	1	Toán-T.Trạng	Ngoại ngữ-C.LinhA	Ngữ văn-C.Hương	Ngữ văn-C.Vân	Ngoại ngữ-C.NAnh	Vật lý-C.Hoa	Lịch Sử-C.HHiền	Toán-C.PMy	Ngoại ngữ-C.TTrang	Toán-C.Lương	Ngoại ngữ-C.Tuyền	Tin học-C.Tuyết	Vật lý-C.NHằng	Tin học-T.Khoa
		2	Lịch Sử-C.HHiền	Ngoại ngữ-C.LinhA	Hóa học-T.Hiến	Ngoại ngữ-C.Phượng	Ngoại ngữ-C.NAnh	Vật lý-C.Hoa	Vật lý-C.Trâm	Ngữ văn-C.Thu	Ngoại ngữ-C.TTrang	Toán-C.Lương	Ngoại ngữ-C.Tuyền	Tin học-C.Tuyết	Vật lý-C.NHằng	Vật lý-T.Công
		3	Công nghệ-C.Lý	Ngữ văn-C.PLinh	Công nghệ-C.Dung	Vật lý-C.Hồng	Lịch Sử-C.HHiền	Hóa học-T.Duy	Ngữ văn-C.Thu	Hóa học-C.Hiền	Địa Lý-C.HMy	Hóa học-T.Hiến	Vật lý-C.NHằng	Ngữ văn-C.Trinh	Ngoại ngữ-C.Thủy	Toán-C.Lương
		4	Ngoại ngữ-C.TTrang	Ngữ văn-C.PLinh	Vật lý-T.Công	Vật lý-C.Hồng	Tin học-C.Tuyết	Sinh học-C.Lý	Ngoại ngữ-C.NAnh	Hóa học-C.Hiền	Lịch Sử-C.HHiền	Hóa học-T.Hiến	Vật lý-C.NHằng	Công nghệ-C.Dung	Ngoại ngữ-C.Thủy	Ngoại ngữ-C.ĐTrang
		5														
6	C	1	Hóa học-T.L Nam	GDCD-C.Thúy	Toán-C.Lương	Hóa học-T.Hiến	Thể dục-T.Tùng	Địa Lý-C.HMy	Tin học-C.T.Hằng	Địa Lý-C.TPhương	Ngữ văn-C.Yến	Ngoại ngữ-T Nghĩa	Ngoại ngữ-C.Tuyền	Vật lý-C.Trâm	Tin học-C.Tuyết	Công nghệ-C.Lý
		2	Hóa học-T.L Nam	Công nghệ-C.Lý	Toán-C.Lương	Lịch Sử-C.Tiên	Thể dục-T.Tùng	Địa Lý-C.HMy	Hóa học-T.Duy	GDCD-C.Thúy	Ngữ văn-C.Yến	Ngoại ngữ-T Nghĩa	Vật lý-C.NHằng	Vật lý-C.Trâm	Tin học-C.Tuyết	GD QP-AN-T.Thi
		3	Tin học-C.Tuyết	Vật lý-C.Trâm	Vật lý-T.Công	GD QP-AN-C.Lành	Hóa học-T.Duy	Ngữ văn-C.Thu	Địa Lý-C.HMy	Hóa học-C.Hiền	Công nghệ-C.Dung	Hóa học-T.Hiến	Địa Lý-C.TPhương	Ngoại ngữ-C.Tuyền	Vật lý-C.NHằng	Ngoại ngữ-C.ĐTrang
		4	Ngữ văn-C.Yến	Hóa học-C.Hiền	Vật lý-T.Công	Công nghệ-C.Dung	Hóa học-T.Duy	Ngữ văn-C.Thu	Tin học-C.T.Hằng	Sinh học-C.Lý	Tin học-T.Hùng	Hóa học-T.Hiến	Hóa học-T.L Nam	Ngoại ngữ-C.Tuyền	Vật lý-C.NHằng	Ngoại ngữ-C.ĐTrang
		5														
7	C	1														
		2														
		3														
		4														
		5														